

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10/5/2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hoàn

2/ Bà Trần Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 417/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1982; Thường trú: Tổ 1, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ liên hệ: Số 25 đường GS1, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Quang T, sinh năm 1982; Tạm trú: Số 70 đường số 7 – 27, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Bà Nguyễn Thị Bích L có yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 26/11/2021, ông Lâm Quang T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Lâm Quang T tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21/4/2006 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 102, quyển số 01/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mỗi lần vợ chồng cãi

nhau, ông T thường xuyên đánh đập bà L, tuy không để lại thương tích nghiêm trọng nhưng khiến cuộc sống vợ chồng trở nên ngột ngạt và căng thẳng. Vợ chồng còn có mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, mọi chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình do một mình bà L gánh vác. Vì thương con, nên bà L đã nhiều lần tạo điều kiện để ông T thay đổi nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T không thực hiện được. Bà L xác định cuộc sống hôn nhân quá nhiều đau khổ và mệt mỏi, tình cảm với ông T không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Quang T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Lâm Thiên B, sinh ngày 11/6/2006. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Bích L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Lâm Quang T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lâm Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 22/4/2022 và ngày 10/5/2022 nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Bà Nguyễn Thị Bích L khởi kiện “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ tại Số 70 đường số 7 – 27, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 26/11/2021 nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 22/4/2022 và ngày 10/5/2022 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Lâm Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21/4/2006 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 102, quyển số 01/2006 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Bích L xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mỗi lần cãi nhau ông Lâm Quang T thường xuyên đánh đập bà L. Vợ chồng còn có mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, mọi chi tiêu,

sinh hoạt trong gia đình do một mình bà L gánh vác. Dẫn đến cuộc sống hôn nhân quá ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nguyễn Thị Bích L yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Quang T. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập ông Lâm Quang T đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Lâm Quang T không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của ông Lâm Quang T và bà Nguyễn Thị Bích L đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt.

Việc ông Lâm Quang T bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà Nguyễn Thị Bích L cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Nguyễn Thị Bích L và ông Lâm Quang T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích L.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Thiên B, sinh ngày 11/6/2006. Bà Nguyễn Thị Bích L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Lâm Quang T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng, ông Lâm Quang T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Trong thời gian trước đây và hiện nay con chung vẫn do bà Nguyễn Thị Bích L nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận nguyện vọng của bà Nguyễn Thị Bích L là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Lâm Thiên B. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu ông Lâm Quang T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với ông Lâm Quang T. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 102, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/4/2006).

2. Về con chung: Buộc ông Lâm Quang T giao con chung tên Lâm Thiên B, sinh ngày 11/6/2006 cho bà Nguyễn Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu ông Lâm Quang T cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, ông Lâm Quang T và bà Nguyễn Thị Bích L đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Lâm Quang T lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Nguyễn Thị Bích L nuôi con thì bà Nguyễn Thị Bích L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Bích L đã nộp theo biên lai số 0003254 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

6. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng